

Bản án số: 101/2026/HS-PT

Ngày: 06-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bá Nguyên** và Ông **Ung Quang Định**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo **Trần Thị Kim A** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2026/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Kim A, sinh năm 1988 tại tỉnh Gia Lai; Căn cước công dân: 064188005220; Nơi thường trú: 94/42/04 Phù Đồng, phường P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Minh T** và bà **Lê Thị T1**; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2009 và sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng tháng 04/2025, **Trần Thị Kim A** đi qua Vương quốc Campuchia chơi thì quen biết với người đàn ông tên **T2** (quốc tịch Campuchia, không rõ nhân thân lai lịch) là quản lý một Công ty kinh doanh Game online tại Campuchia và có kết bạn với tài khoản zalo tên “Gold Cambodia” của **T2**. Đến đầu tháng 07/2025, **T2** liên lạc qua Zalo cho **Kim A** và rủ qua Campuchia làm việc cho công ty của **T2**. **Kim A** hỏi làm công việc gì thì được **T2** cho biết là làm Game online trên máy tính, lương khoảng từ 06 đến 08 triệu đồng, làm nhiều thì được hưởng nhiều. Thấy vậy, **Kim A** từ chối vì không thông thạo về máy tính. Tuy nhiên, **Kim A** đã đặt vấn đề cho **Bùi Trần Việt H** (sinh ngày 16/3/2009; là con trai của **Kim A**) sang Campuchia làm việc thì được **T2** đồng ý và yêu cầu phải mở tài khoản

ngân hàng. Sau khi đặt vấn đề với T2 xong, Kim A nói chuyện với Bùi Trần Việt H về việc sang Campuchia làm việc cho công ty Game thì H đồng ý.

Sau đó, H gặp Nguyễn Văn Ng (sinh ngày 18/9/2008; trú tại: Tổ 4, phường H, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Khắc M (sinh ngày 17/8/2009; trú tại: 274/19 Lê Duẩn, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai) và kể cho Ng, M nghe về việc H chuẩn bị đi Campuchia làm việc cho công ty Game, lương khoảng từ 06 đến 08 triệu đồng/tháng nếu làm nhiều thì được hưởng nhiều. Thấy vậy, Ng và M đã đề nghị xin H cho đi cùng thì được H đồng ý và yêu cầu Ng, M phải mở thẻ ngân hàng. Khi về nhà, H đặt vấn đề với Kim A về việc xin cho Ng và M đi cùng thì được Kim A đồng ý. Sau đó, Kim A đã thông báo cho T2 biết để T2 chuẩn bị, sắp xếp công việc và chỗ ăn, ở cho H, Ng và M. Lúc này, T2 hướng dẫn Kim A đi đến khu vực cửa khẩu Tây Ninh rồi đi bộ qua một cánh đồng bên đất nước Campuchia (đi bằng đường tiểu ngạch) thì T2 sẽ cho người đón vào sâu trong lãnh thổ Campuchia đến chỗ làm việc.

Đến ngày 10/7/2025, Kim A nói H thông báo cho Ng và M biết ngày 12/7/2025 sẽ đi Campuchia làm việc và Kim A sẽ trực tiếp dẫn đi, đồng thời, Kim A cũng báo cho T2 biết. Đến ngày 11/7/2025, Ng, M đến nhà của Kim A để ngủ lại và Kim A đã cho Ng và M mượn số tiền 2.000.000 đồng để chi phí trên đường đi, khi qua Campuchia làm việc có lương thì sẽ trả lại sau. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/7/2025, Kim A cùng với H, Ng và M đón xe Phương Trinh đi từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 13/7/2025, khi đến ngã tư Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì Kim A cùng với H, Ng và M xuống xe và nghỉ ngơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Kim A cùng với H, Ng và M đi taxi đến khu vực biên giới thuộc tỉnh Tây Ninh giáp với Campuchia, cách Đồn Biên phòng khoảng 02 km (hiện Kim A không nhớ là Đồn Biên phòng nào) rồi tiếp tục đi bộ qua một cánh đồng để đến khu vực Cây Me thuộc địa phận nước Campuchia. Tại đây, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) lái xe ô tô loại 07 chỗ đứng đợi sẵn và chở cả nhóm đến công ty của T2 (không rõ thuộc khu vực nào của Campuchia). Khi đến công ty, Kim A giao H, Ng và M cho nhân viên công ty của T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đi theo đường cũ (đường tiểu ngạch) quay trở lại Việt Nam.

Sau khi làm được 02 tuần, gia đình liên lạc yêu cầu M và Ng trở về Việt Nam nên M và Ng xin quản lý về nước thì được đồng ý. H tiếp tục ở lại làm được 01 tháng, do lương thấp nên H xin về lại Việt Nam. Khi đi về thì Ng, M và H về theo đường cũ (đường tiểu ngạch). Sau khi quay về Việt Nam, gia đình Ng đã đưa Ng lên trình báo sự việc với Công an phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra, Kim A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2026/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kim A** phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Kháng cáo của bị cáo: Trong hạn luật định, bị cáo Trần Thị Kim A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Kim A cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; giấy xác nhận của người liên quan nhận tiền chi phí đi lại từ Tây Ninh về Gia Lai của bị cáo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị Kim A khai nhận rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quan điểm và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A, sửa quyết định hình phạt tù của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo điểm khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp thêm đơn thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; Giấy xác nhận của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khắc M, Nguyễn Văn Ng thể hiện bị cáo hỗ trợ mỗi người 5.000.000 đồng tiền chi phí đi từ Tây Ninh về Gia Lai và đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không đúng. Vì bị cáo phạm tội xâm phạm hoạt động quản lý hành chính, những người mà được bị cáo tổ chức đưa đi trốn ra nước ngoài, trong đó có Nguyễn Khắc M chưa đủ 16 tuổi, không phải là bị hại. Vì vậy theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 4 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội tổ chức đưa người khác trốn ra nước ngoài xuất phát từ động cơ, mục đích muốn đưa con trai của mình là Bùi Trần Việt H và Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Khắc M qua Campuchia để lao động, không có động cơ vụ lợi cá nhân. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xấu, vì thời gian gần đây, tình trạng công dân Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm việc có diễn biến phức tạp, người lao động tham gia các tổ chức hoạt động phi pháp, bị cưỡng bức lao động, cưỡng đoạt tài sản, thậm chí đe dọa đến sức khỏe, tính mạng xảy ra nhiều. Các đối tượng mà bị cáo tổ chức đưa đi đều là người chưa thành niên. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Mặc dù tại giai đoạn phúc thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nộp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn đang nuôi hai con, bị cáo có tự nguyện hỗ trợ tiền (10.000.000 đồng) cho Ng và M, nhưng xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo ở khoảng đầu của khung hình phạt là đã giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Kim A kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Kim A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST ngày 20/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Kim A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA, VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng GDKT&THA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Nam Trung

Thẩm phán

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

